

# TÔI LÀM VIỆC TẠI CHEVRON

LÊ NGỌC MINH

*Tặng hai bạn Trần-Anh-Quốc và David Nguyễn (nay làm tại Cal-Trans), hai người làm chung với tác giả tại Chevron, El Segundo vào hai thời kỳ khác nhau.*

Tính đến năm 1986 tôi đã làm việc tại Santa Fe Engineering được hơn 10 năm. Đây là một hãng lập đồ-án và xây cất các dàn khoan dầu ngoài khơi, tàu khoan dầu, cầu tàu, ống dẫn dầu, nhà máy lọc dầu... trên khắp thế-giới. Hãng có bổng lộc tốt cho nhân-viên, các xếp trực-tiếp của tôi đều lịch-sự, cởi mở, tăng lương cho tôi dài dài và tôi được đãi-ngộ quá tử-tế, điều-kiện làm việc nơi đây rất thoải mái. Ông Chủ-Sự Phòng Đồ-Án và Trưởng Phòng Họạ-Đồ đã từng nhiều lần nói với tôi :

– Minh, anh sẽ về hưu với hãng này.

Có nghĩa là tương-lai tôi được bảo-đảm, tôi sẽ làm ở đây cho đến khi về hưu và tự trong thâm-tâm tôi cũng nghĩ vậy. Năm 1984, Santa Fe mua hãng C.F. Braun, hãng làm đồ-án trứ-danh, được mệnh-danh là The Cadillac of the Design Industry, chuyên làm những đồ-án lớn, tối-tân... trên khắp thế-giới, cho cảm-tưởng việc làm mãn đời của tôi tại Santa Fe là chuyện đương nhiên.

Thế nhưng năm 1984, quốc-hội Mỹ thông qua một đạo luật cấm khoan dầu trên thềm lục-địa Mỹ, tổng-thống Reagan ký ban-hành, đồng-thời bỗng nhiên mặt trận dầu hỏa toàn-cầu cũng thay đổi, tôi không rõ vì sao, hãng tôi không bắt được gióp quốc-nội đã đành, mà gióp quốc-ngoại cũng không, hãng sống ngáp ngáp được thêm hai năm nữa; năm 1986 cạn việc, hãng sa-thải công nhân theo kiểu tàn-sát tập-thể : chuyên-viên đồ-án các ngành, từ 9 nghìn người xuống còn khoảng 200, tuần nào cũng sa-thải khoảng 150-200 người. Vì đã biết trước cả năm, việc sa-thải TÔI không làm tôi ngạc nhiên.



Ngày chót, 10 rưỡi sáng thứ Sáu 7-11-1986 đem đồ dùng cá-nhân ra khỏi hãng, đi ăn trưa pha-rờ-oeo cùng mấy bạn đồng cảnh-ngộ, 2 giờ chiều tôi ghé văn-phòng lao-động điền đơn khai lãnh tiền thất-nghiệp. Bấy giờ là tháng 11, cuối tháng có lễ Tạ Ôn, tháng 12 có lễ Giáng-sinh và cũng là năm cùng tháng tận, tôi nghĩ chẳng có hãng nào mướn người vào thời-gian này, tuy vậy tôi cũng vẫn gửi đi 20 cái resumé cho các văn-phòng tìm việc tạm thời, gọi là job shops. Có hôm đọc trong mục tìm người trên báo Los Angeles Times, một hãng nào đó tìm người, sau khi liệt-kê điều-kiện này điều-kiện nọ, đã thêm hàng chữ này vào cuối cái cáo-thị tìm người “Nhân viên dầu khí xin miễn tiếp-xúc”. Đây quả thật là một điều xâm-phạm tiết-hạnh ngành nghề của tôi một cách thô bạo. Cầu mong cho hãng này sớm sập tiệm.

Hai tuần sau đó tôi giải-quyết vài chuyện riêng, rồi xách máy ảnh đi Yosemite chụp hình.

Nhiếp-ảnh vốn là hóp-bi của tôi. Nhà tôi biểu-đồng-tình :

– Đùng vậy, nghỉ vài tháng ở nhà cho khỏe, anh làm việc đã nhiều rồi.

Mỗi tối tôi đều điện-thoại về nhà (thời đó chưa ai phát minh ra cái cell phone). Sau khoảng một tuần, một buổi tối kêu về, nhà tôi nói :

– Job shop kêu anh về đi anh-teọc-viu.

Hôm sau tôi lái xe về, ghé văn-phòng job shop ở thành phố Artesia, cô thư-ký đưa tôi thư giới-thiệu của job shop, bảo tôi ngày hôm sau lại nhà máy lọc dầu Chevron ở thành phố El Segundo, gần phi-trường LAX để phỏng-vấn.

Số là hãng lọc dầu nào cũng có mớ khí thải, dĩ-nhiên là ô-nhiễm, tối tôi phải đưa lên đốt bỏ ở mấy cái ống thật cao, gọi là flare. Đốt khí thải vẫn tạo ra ô-nhiễm. Chevron giải-quyết bằng cách xây cất nhà máy phát điện Cogeneration gồm hai trains (hai máy phát điện), dùng khí thải ô-nhiễm trong nhà máy lọc dầu, đốt trong máy Cogen (viết tắt của chữ cogeneration), khí thoát ra lại được đưa vào trong máy Cogen đốt một lần nữa, kiểu turbo-charged, do đó giảm-thiểu tối-đa việc ô-nhiễm không-khí, tạo thành điện-năng dùng chạy nhà máy lọc dầu; chỗ điện thừa, theo luật tiêu-bang, Edison phải mua lại rồi bán cho dân tiêu-thụ. Tính ra khoảng hai ba năm thì hãng lấy lại số vốn xây cất nhà máy, khoảng 150 triệu đô-la, sau đó là tiền lời... Đây là kỹ-thuật mới thời 1986 và Chevron đang thuê chuyên-viên làm đồ-án này.

Hôm sau tôi đến trình-diện. Phỏng-vấn tôi là một anh tên John, tôi nghĩ anh ta là một xếp lớn, vì thấy anh ta mập mập, da dẻ hồng hào, dù làm trong nhà máy lọc dầu mà mặc sơ-mi trắng dài tay, thắt cà-vạt, xách va-li, áo lớn vắt tay, điệu bộ khệnh khạng, lúc nào cũng bận rộn, hóp hành liên miên, ngồi trong văn-phòng lớn... Sau một tuần làm ở đó, tôi mới biết anh ta cũng là người phàm như cả đám chúng tôi,

sự khác biệt chỉ là anh ta là nhân-viên thực-thụ của Chevron ở văn-phòng chính trên San Ramon, gần San Francisco, hãng biệt-phái anh ta xuống đây đặc-trách coi về họa-đồ. Vậy thôi. Vậy mà anh ta khệnh khạng hơn cả ông kỹ-sư trưởng, thuê người, lây-óp người như chóp...

Khi anh John phỏng-vấn tôi, tôi biết ngay rằng anh không phải là người trong ngành của tôi (anh ta là Electrical Designer) và anh ta “rất impress” về những câu trả lời của tôi, sau này anh ta nói vậy. Tôi được mướn ngay, hôm sau 4-12-1986 đi làm liền. Vậy là tôi thất-nghiệp được bốn tuần, nhận được hai cái chếc thất-nghiệp, sau đó lại đi cày tiếp...



Hôm vào làm, tôi được giới-thiệu với ông trưởng-toán, một ông Mỹ già tên Dave, dong dỏng cao, kính kéo xệ trên mũi, 24 năm thâm-niên với Chevron. Ông ta bảo tôi, sau công-tác này ông ta sẽ về hưu. Tuy là trưởng-toán, ông vẫn phải cày như chúng tôi, cũng phải ra công-trường đo đạc... ông ta hiền lành, nói năng nhẹ nhàng, có máu khô-hài. Ông hỏi tôi vài câu về công việc làm, trước kia làm những đâu... có biết thằng này, thằng kia không... rồi giao cho tôi tờ họa-đồ. Thời đó, năm 1986, chúng tôi vẫn còn phải vẽ họa-đồ bằng bút chì, viết chữ bằng tay; vẽ họa đồ bằng computer vẫn còn là một trò chơi xa xỉ chưa mấy thông-dụng, chỉ mấy hãng lớn mới chấp chững bắt đầu sử-dụng.

Nội buổi sáng hôm đó, ông Dave bảo tôi ngưng công việc làm của tôi 4 lần để sửa giùm ông vài chi-tiết trong mấy tấm họa-đồ cũ. Lần thứ tư, tôi hỏi ông, có chuyện gì vậy ? Ông đáp:



– Tôi và thằng George (một đồng-nghiệp của tôi, làm đây đã được hơn năm) làm được 16 tờ họa đồ structural đầu tiên của nhà máy, đưa ra city để xin giấy phép, bị city bác hai lần rồi. Hãng làm sườn sắt đang chờ (họa đồ chưa được city chấp-thuận thì không ai giám làm shop drawings, chưa giám cắt sắt, hàn, đục lỗ...). Hiện giờ đồ-án đã trễ mất hai tuần, nếu không giải-quyết xong việc này thì sẽ trễ đôn cục, thiệt hại cả trăm ngàn. Văn-phòng chính trên San Ramon gửi cô Di-Di, kỹ-sư chính (*Principal Engineer*) xuống đây giúp mình sửa bộ họa-đồ này. Mấy cái anh sửa sáng nay là do cô ta sửa đấy.

Tôi nói tôi nghĩ là tôi có thể giúp giải-tỏa được việc này, xin cho tôi coi toàn bộ hồ-sơ kỹ-thuật và thư của city xem city hạch-sách ra sao. Ông đưa tôi qua gặp cô Di-Di. Nhìn cách cô ta giải-quyết vấn-đề, tôi biết rằng cô đang đánh vật với bộ họa-đồ, rằng cô là “cô kỹ sư màu lục” (green engineer, nghĩa là mới ra trường). Khi nói tôi có thể giải-quyết được vấn-đề này, cô không tin, cô yêu cầu tôi thử sửa hai tờ họa-đồ trước đưa cô xem, đây là họa-đồ, đây là thư phê-bình của city. Biết rằng đây là cơ-hội cho tôi trình-diễn, nếu thất-bại, tôi sẽ không góc đầu lên được ở đây, nhất là trong giai-đoạn người khôn của khó này. Trong 10 năm làm việc cho Santa Fe, tôi đã từng “khảy nước lã thành họa-đồ (!)”, đã từng đương đầu với những vấn-đề nhức nhối hơn nhiều, với những đồ-án cả ngàn tấm họa-đồ Structural, 16 tấm họa-đồ cà-chón này thực ra đâu có ra cái kí-lô gì. (Xin lỗi, cho tôi “gáy” một phát.). Hai ba giờ sau, tôi đưa hai tờ họa-đồ “đính máu” cho cô (họa đồ sửa nhiều quá, đỏ ngẫu, dân họa đồ gọi là họa-đồ dính máu, bloody drawings). Nửa tiếng sau, cô đem cả 16 tờ họa-đồ, 16 tờ hồ-sơ kỹ-thuật và lá thư dài 8 trang của city đưa cho tôi :

– Tôi hiểu rồi, anh là designer. Làm ơn sửa giùm.

Năm sáu ngày sau tôi sửa xong, đỏ ngẫu cả 16 tờ họa-đồ, tôi thêm vào một họa-đồ chi-tiết, thành 17 tờ. Ông Dave (xếp của tôi) và anh George ngồi sửa theo từng chi-tiết một. Tôi coi lại rồi sửa tiếp. Khi xong, cô Di-Di chéch lại, John Worley ông kỹ-sư trưởng ký tên rồi gửi ra city xin phép theo thủ-tục khẩn-cấp, phải trả lệ-phí cao hơn thường lệ cho city. City chấp-thuận bộ họa-đồ ngay và uy-tín tôi lên như điều. Mấy tháng sau, Chevron trung-ương óp-phơ tôi một gióp thường-trục ở văn-phòng chính trên San Ramon, phía Đông San Francisco. Tôi chở vợ con lên xem văn-phòng trung-ương, thấy có mấy tòa nhà thật lớn, mới toanh, trông như một viện đại-học, giữa một vùng đồi khô núi trọc, cỏ chết úa vàng, không nhà cửa, tiệm tưng xung quanh, gió thổi mấy bụi cây dại lăn theo triền dốc, cảnh khô cằn quanh-hiu trông giống mấy phim cao-bồi miền

Viễn-Tây của Clint Eastwood tôi đã xem từ thuở nào... Gần đây, thành phố La Fayette có con suối chảy ngang, đẹp, nhưng nhà đất như vàng... Đó là hình ảnh của San Ramon khoảng giữa năm 1987. Vợ con tôi thấy cảnh tiêu-diệu hoang-dã đều ớn lạnh, lắc đầu quày quật. Tôi về nài cố zậy zậy... cảm ơn Chevron và cam phận làm công với tư-cách “nhân-viên tạm-thời”.

Thường thường, nhà máy lọc dầu, hóa-chất... đều cấm không cho ai đem máy chụp ảnh vào chụp loạng quạng những gì trong nhà máy, không phải có gì bí-mật cần phải giấu, nhưng nhà máy nào cũng tội lỗi vì bày bày, dơ dáy, ô-nhiễm, phạm luật... họ sợ những ảnh này tới tay những nhà tranh-đấu môi-sinh, hay tệ hại hơn nữa là tới tay AQMD, cơ-sở quản-trị phẩm-chất không-khí, thì thật là tai-họa. Nhưng riêng tôi thấy nhà máy lọc dầu cũng có những hình ảnh đẹp, tôi bỏ túi một cái máy ảnh Rollei 35 SE, nhỏ bằng bao thuốc lá nhưng có phẩm-chất cao, đem vào thỉnh thoảng bấm vài tấm. Chọn vài tấm đẹp và vô tội, tôi phóng lên cỡ 8” x 10” rồi ghim lên vách. Xếp tôi thấy ảnh khen đẹp và trao cho tôi bộ máy ảnh Minolta Maxxum 7000 của hãng và một lá bùa, có nghĩa là một văn-thư chính-thức chỉ-định tôi là “nhiếp-ảnh-gia đặc-trách chụp đồ-án Cogen”; từ đó, ngoài công việc họa-đồ, tôi còn vác máy ra chụp tiên-độ thi-công công-tác xây cất nhà máy để họ báo-cáo hàng tuần, hàng tháng... Có lá bùa trong tay, tôi đem cả máy Rolleiflex TLR vào nhà máy và thỉnh thoảng chụp được tấm khá đẹp : một tấm sau này tôi được huy-chương Bạc cuộc thi ảnh bên Đức, tấm khác được Tổng-hội Nhiếp-ảnh Nghệ-thuật Thế-giới (FIAP) chọn in trong sách ảnh “La Terre en 2000”, tuyển tập ảnh quốc-tế, đánh dấu năm chót của thế-kỷ thứ 20 và 50 năm sinh-hoạt nhiếp-ảnh của FIAP.

Công việc làm tạm thời cho Chevron khá thoải-mái, cứ hai ba tuần, vào trưa thứ Sáu, ban đồ-án lại đem chúng tôi ra đãi “tiểu yến” gồm pizza và nước ngọt tại công-viên Chevron gần

ngã tư đường El Segundo và Sepulveda, thành phố El Segundo.

Cuối năm 1987, khi việc xây cất nhà máy gần hoàn-tất, tôi đề-nghị làm cuốn lịch gồm 14 ảnh đen trắng về nhà máy Cogen. Xếp tôi trình lên và ban giám-đốc bật đèn xanh liền. Tôi đem máy Rolleiflex TLR và chân máy vào chụp hơn chục tấm ảnh tiêu-biểu của nhà máy. Tôi nghĩ nếu ngoài bì có tấm ảnh chụp từ máy bay xuống cho thấy tổng-quát công-trình có lẽ oai hơn, bèn đề-nghị với xếp nữa, thế là Chevron thuê máy bay trực-thăng bay vòng vòng trên nhà máy cho tôi chụp từ trên cao xuống. Nhờ vậy, cuốn lịch chính-thức của Chevron về nhà máy phát điện đầu tiên của



hãng ở California được phát-hành vào ngày open house nhà máy, tháng 1-1988. Có điều làm gấp quá, tôi quên đề năm 1988 ngoài bì, nhưng dù sao lịch cũng được in 15 000 cuốn, phát cho tất cả nhân-công của nhà máy lọc dầu El Segundo, phát-hành sang tận Lake Charles, Texas, tận Hawaii, tận Utah, tại San Ramon và tặng khách đến thăm nhà máy v.v... và tôi có nhận được vài cú điện-thoại khen ngợi, trong đó có cô Di-Di cô kỹ-sư chính và John Worley, ông kỹ-sư trưởng, khi này cả hai người đã được trả về văn-phòng chính trên San Ramon. Ông giám-đốc nhà máy lọc dầu, một trong những VP của Chevron cho tôi một Sears Gift Certificate 200\$ và một thư khen ngợi.

Giáng-sinh 1987 và Tết dương-lịch 88, công-tác đồ-án đã xong, hăng đóng cửa hai tuần, dĩ nhiên là loại chuyên-viên tạm thời như chúng tôi không được ăn lương, vợ chồng tôi đi Las Vegas mười ngày, không phải để đánh bạc, mà ban ngày bà xã tôi theo tôi đi chụp ảnh, ban tối, tôi theo bà xã tôi đi xem shows.

Trong khi đó, tại El Segundo, chuyên-viên start-up chạy thử nhà máy. Theo lời kể lại, khi xếp lớn nào đó nhân nút khởi-động nhà máy, máy ngân ngại ịch-ịch-ịch-ịch vài tiếng rồi nổ ròn rã, chạy ngay... xếp lớn, xếp nhỏ, chuyên-viên cao, chuyên-viên thấp... tất cả đều vui vẻ. Bỗng nhiên 5 phút sau, một cái van (valve) bị nổ, do lỗi hãng cung-cấp van chính sai áp-lực,



thiệt hại khoảng 40 ngàn. Lập tức thợ ông sửa chữa ngày đêm, một van khác được gửi ngay bằng máy bay từ miền Đông Bắc sang thay thế... Ngày 2-1-1988 lại start-up và nhà máy chạy liên-tục từ đó đến nay không ngừng nghỉ.

Tuần lễ đầu năm, nhân-viên phòng đồ-án chúng tôi đi làm lại, pháp-phòng chưa biết việc khởi-động nhà máy ra sao... nhưng xếp lớn mời ngay chúng tôi vào phòng họp, đãi cà-phê, đô-nốt, bắt tay cảm ơn từng người đã làm gút-giốp, khiến ngay khi bấm nút khởi-động, nhà máy chạy như giấc mơ. Thứ Sáu kế, chúng tôi được đãi một bữa “trung-yến” là sea food bake ở công-viên Chevron, đãi cả bia, sau đó cho chơi soft ball cho đến khi mệt nhoài, rồi cho về nhà luôn. Đây là việc chưa từng xảy ra cho những

công-nhân-viên tạm thời của bất cứ hãng nào, loại nhân-viên không bổng lộc, luôn luôn bị chèn ép, tị nạnh, rẻ rúng còn hơn “con hoang của mẹ vợ thằng con rể” : sea food bake vốn khá đắt, cho uống bia và chơi banh trong giờ làm việc (!) hết nửa ngày trời, mà lại còn được lãnh lương đầy đủ là việc chưa từng xảy ra tại bất cứ hãng đồ-án tư nào.

Khoảng giữa tháng 1-1988, ngày open house nhà máy, có nghĩa là mọi người được mời vào xem nhà máy một cách thoải mái, được chuyên-viên đi theo dẫn giải này nọ, được đãi pi-za, đô-nốt, uống cà-phê, nước ngọt, còn được tặng mấy cái ca uống nước bằng sành in hình nhà máy, một mũ baseball cap và một cuốn lịch Cogen do tôi thực-hiện. Tôi cũng dẫn vợ con vào xem công-trình tim óc của tôi. Vào dịp này, mỗi người trong ban đồ-án chúng tôi, được tặng một áo giắc-két có thêu chữ “Chevron – El Segundo Cogeneration Plant, 1988” và một Sears Gift Certificate trị giá 200\$.

Mấy ngày sau đó, ông giám-đốc cho kêu nhiếp-ảnh-gia chuyên-nghiệp vào chụp nhà máy đã hoàn-tất. Anh này đem view camera (máy có trùm mền), đèn đuốc, phụ-tá... vào chụp hai ngày, rửa mấy chục tấm ảnh cỡ 8” x 10”, gắn vào an-bom trông rất xôm, cái bill chắc không rẻ. Nhưng ông giám-đốc xem xong thì nhả mặt, hỏi ai chụp tiến-độ thi-công từ trước đến nay ? Xếp tôi nói là một chuyên-viên làm việc trong phòng đồ-án. Ông giám-đốc nói nhờ anh ta chụp lại toàn thể nhà máy, xong gắn vào cho ông 20 cuốn an-bom.

Số là anh nhiếp-ảnh-gia chuyên-nghiệp chụp rất đúng điệu, dụng-cụ tốt, nhưng anh ta không phải là người trong ngành, không biết sự liên-hệ của thành-phần này với thành-phần nọ của nhà máy nên ảnh của anh ta không thể-hiện được sự liên-hệ hay phận-sự của mỗi thành-phần. Tôi mang hai cái Leica M4 với flash cầm tay có hắt sáng, 12 cuộn phim 36 pô, chụp bố-cục có tiền, trung và hậu-cảnh. Là người trong ngành nên tôi biết liên-hệ giữa các

thành-phần trong nhà máy nên trình bày lô-gíc hơn. Về hệ-thống đèn điện thấp sáng nhà máy (lần đầu tiên làm theo luật Điện mới), tôi vào nhà máy lúc 4 giờ sáng, chụp nhà máy sáng choang trên nền trời đen, từ nhiều góc cạnh... ban ngày chụp conduits và cable trays chạy như mắc cửi... Tôi còn đem cả máy Hasselblad và tele 500 vào chụp mấy tấm ảnh si-lu-ét nhà máy khi mặt trời 1, nền mây đỏ rực... và mấy tấm khác khi mặt trời mọc, mặt trời lớn, đỏ lừ như cái bánh xe trên hậu cảnh còn mù sương sớm... Ông giám-đốc thích tấm nhà máy khi mặt trời lặn, đòi phóng một tấm dài 6 feet, treo ngay trong phòng làm việc của ông trên tòa nhà chính. Ngày treo ảnh, ông cho mời tôi lên xem tấm ảnh 6 phút, bắt tay cảm ơn khen tặng và cho tôi một tấm plaque tuyên-dương công-trạng bằng đồng thau và lại cái Sears Gift Certificate 200 \$.

Hạ tuần tháng Giêng, ngày giải-tán ban đồ-án, chúng tôi được đi “đại yên” ở nhà hàng The Proud Bird trên đường Aviation, nhìn phi-cơ lên xuống phi-trường LAX, sau đó ra sân nhà hàng chụp chung tấm ảnh kỷ-niệm trước khi về sở nhận giấy lấy-ốp đến ba phần tư ban đồ-án; số còn sống sót được giao cho làm công-tác râu ria của nhà máy Cogen, gọi là off-plot. Tôi nằm trong số đó. Hai tháng sau công-tác này cũng hết, lại một màn lấy-ốp. Tôi và một anh Ca-na-điên sống sót, được chuyển lên tòa nhà chính làm cho đến giữa năm 1988.

Làm việc cho Chevron tôi còn được đi trực-thăng hai keo nữa : lần thứ nhất, ban cứu hỏa thực-tập cứu hỏa trên mặt biển ngoài khơi El Segundo, tôi ngồi trên trực-thăng từ trên chụp xuống. Chiếc máy ảnh không người lái Minolta Maxxum 7000 không lấy nét được trên mặt biển bóng loáng nên cứ éo éo chạy ra chạy vào, như “Vân Tiên công mẹ chạy ra...” Tôi đã tiên-đoán vụ này nên thủ hai chiếc Leica M4 nên lấy ra chụp, mọi chuyện tốt đẹp. Lần thứ hai, Chevron muốn tôi chụp các ống phun gaz trong cái flare (như trên đã đề cập, đây là các “ống khói” cao nhất nhà máy, dùng để đốt khí ô-nhiễm trong nhà máy), cao khoảng 140 feet. Trực-thăng bay vòng vòng quanh cái flare, tôi dùng máy Minolta Maxxum 7000 của hãng,

ống kính zoom 80-200 mm từ trực-thăng chụp ra, nhưng không thấy rõ phía trong. Tôi nói phi-công bay lại gần flare hơn, anh ta nói luật an-toàn không cho anh ta bay gần hơn 60 feet. Lần chụp này không thành-công. Hãng bèn nghĩ ra cách khác : đem một chiếc cần trục Manitowoc có cần chính thêm một cần phụ tổng cộng 156 feet, treo một cái giỏ sắt, giống như cái bàn vuông lật ngược, có lan-can sắt chung quanh. Tôi đứng trong đó, nai nịt chỉnh-tề, có thêm dây chằng (safety harness) móc vào cần trục, từ từ kéo cái giỏ lên tới khoảng 150 feet, rồi theo dấu tay của tôi, di-chuyển cái giỏ trong đó có tôi, vòng quanh miệng flare để tôi chụp vào phía trong. Từ trên cao 150 feet nhìn xuống, cái xe cần trục nhỏ như đốt ngón tay út phía dưới, gió biển thổi cái giỏ sắt đong đưa qua lại, tôi có cái cảm-trởng cái cần trục có thể lật gọng bất cứ lúc nào... Nếu nó lật... thì quả là hết còn thấy “người em sàu mộng”... Tôi không muốn tưởng tượng tiếp.

Công việc ngày càng cạn, tôi biết ngày lấy-ốp cũng cận kề. Một hôm xếp Tom Jimenez gọi tôi “Mây-ai xi-iu” vào phòng, khép cửa lại, bảo tôi :

– Tôi chỉ còn việc cho anh khoảng hai, ba tuần nữa mà thôi. Anh nên tiếp-xúc bạn bè xem họ có việc gì cho anh không. Anh làm gút-giốp, ai cũng hài lòng. Sau này, khi nào anh thất-nghiệp cứ kêu tôi; nếu tôi có việc, anh sẽ oeo-cắm trở lại.

Xếp còn cho tôi một danh-sách job shop dài. Tôi cảm ơn xếp và ra lấy điện-thoại của hãng thơ-thới hân-hoan kêu điện-thoại cho từng shop một... Tôi tìm được việc ngay, hai tuần sau làm cho The Parsons Company ở thành phố Pasadena. Ngày báo tin cho xếp, xếp bắt tay chúc mừng, còn bằng lòng cho tôi nghỉ sớm để đi làm sớm, lương cao hơn. Xếp còn đem tôi ra nhà hàng Rafael’s trước sở, pha-rò-oeo, đãi tôi một bụng Chi-mi-chăng-ga.

Sau này tôi còn quay lại làm việc trong nhà máy lọc dầu này hai lần nữa, một lần sáu bảy tháng, một lần một năm rưỡi. Nhưng đó lại là hai chuyện phiêu-lưu-ký khác.